

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 07****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Khánh Hiểu****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 1998****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore**

Mời mở Địa Tạng Kinh Khoa Chú, luận quán trang thứ năm, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Thứ thích bốn nguyện chi pháp, bốn tức bốn tích, nguyện hi tu nhạo dục chi ý, chí cầu mãn túc chi xung”. Trong phần giải thích tên đề này, trước tiên là tách ra để giảng.

Phần trước đã giới thiệu qua Bồ Tát Địa Tạng. Đây là đoạn bốn nguyện thứ ba. Pháp sư Thanh Liên chú giải rất hay, bốn nghĩa là bốn tích, cũng chính là trong đời quá khứ đã từng phát nguyện này. Cách giảng này là theo sự tướng mà nói, chúng ta cũng rất dễ hiểu. Ngoài ra còn có một cách nói khác, ở đây ngài cũng nói ra, bốn chính là bản tánh. Ở đây nói: “do Bồ Tát thác căn tánh địa dĩ long kì nguyện bốn”. Cách nói này so với nghĩa trước sâu sắc hơn. Kì thật bốn là căn bản, căn bản chính là tánh đức vốn đầy đủ trong tự tánh. Do đây có thể biết, tất cả chúng sanh, người người đều có, chẳng ai không có, chỉ là bị vô minh phiền não che lấp mà thôi! Tuy có mà không thể hiện tiền. Chúng ta thử nghĩ xem, ai mà không yêu thương bản thân mình? Trên thân thể này của ta, một sợi tóc, một cọng lông, chúng ta đều rất yêu quý, nghĩa là chỉ động đến một sợi tóc là liên quan đến toàn thân. Làm sao có lí không yêu quý được? Sự yêu quý này gọi là bốn nguyện, nó không phải là điều từ bên ngoài đến, mà là tự nhiên. Nhà Phật thường nói “pháp nhĩ như thị”. Đó mới là căn bản.

Chúng sanh mê muội đánh mất chính mình, cho nên đối với việc quan trọng của bản thân mình, trở nên phản ứng chậm chạp, thường là làm ngược lại, làm hại chính mình. Đó gọi là tội lỗi. Bồ Tát giác ngộ rõ ràng, vốn dĩ tận hư không biến pháp giới là chính mình, nên các ngài đối với sáu la vạn tượng, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, sáu la vạn tượng và tất cả chúng sanh là một nghĩa, không thể không yêu quý. Nhưng chỉ khi giác ngộ rõ ràng thì tâm hộ niệm, lòng yêu quý mới hiện bày. Chúng ta nói đó là phát nguyện. Nguyện này phát khởi, kì thật nguyện này là bốn nguyện, trước đây bị phiền não vô minh che lấp, trước đây không hiện tiền, nay vô minh phiền não chướng ngại này đã trừ sạch, cho nên nguyện lực ấy hiện tiền. Đây gọi là bốn nguyện, đây mới là bốn nguyện chân chánh, bốn nguyện chân thật.

Cuối cùng có một đoạn cũng nói đến nghĩa này, câu cuối cùng hàng thứ hai từ dưới đếm lên: “Hựu tức bản tánh chi lực dụng, Đại Sĩ xứng bốn lập nguyện”. Bốn là tự tánh. “Nãi tự tâm khởi tín, hoàn tín tự tâm”. Cách nói này rất gần gũi. Quý vị hãy suy nghĩ thật kĩ, cẩn thận tỉ mỉ để thể hội. “Xứng bốn lập nguyện”, lập nghĩa là khởi, nghĩa là hiện, là hiện khởi. Nếu “lập” xem như pháp thân để nói thì nghĩa đó đã sai. Lúc đó bốn nguyện của quý vị hiện tiền. Chỗ này chú giải rất nhiều, chú giải cũng rất hay, chúng ta đọc qua một lượt, từ trang thứ năm hàng cuối cùng, chúng ta đọc từ đây. Sau đây, họ đưa ra thí dụ: “Thí thụ chi nhân địa phát căn, căn thâm bốn đại, tắc chi điệp y chi nhi phu vinh, hoa quả do chi nhi mậu thực, cuồng phong tuy đại, bất năng động dao”. Đoạn này là thí dụ, rất là dễ hiểu.

Sau đây là chánh thuyết: “Nguyện bất y đế danh vi cuồng nguyện, đế bất tùng tâm mục vi tà đế”. Hai câu này rất quan trọng. Đế là gì? Dùng cách nói hiện nay gọi là chân lí. Nguyện phải dựa vào chân, phải dựa vào lí, đó mới gọi là nguyện. Nếu nguyện không dựa vào chân, không dựa vào lí thì nguyện đó là giả, nguyện đó sẽ dao động, sẽ thoái chuyển, sẽ đổi thay. Tùy theo cảnh giới bên ngoài mà tâm ấy của họ sẽ thay đổi. Nguyện này không đáng tin cậy.

Do đây có thể biết, phàm phu chưa kiến tánh, những lời họ nói ra rất khó tin. Người hiện nay thường nói không giữ chữ tín, không đáng tin cậy. Đó chính là nguyện không dựa vào đế. Người xưa, không cần nói cách đây rất lâu, mà nửa thế kỉ trước vẫn còn có người thủ tín. Điều này là sao vậy? Tuy họ không dựa vào đế nhưng họ dựa vào lời dạy của các bậc thánh hiền. Đây đúng là “giáo học vi tiên” mà trong Học Kí đã nói. Họ tiếp nhận sự giáo dục này, họ biết được sự đối đãi giữa người với người cần phải thủ tín, nên họ có thể vâng theo. Nhưng khi gặp sóng to gió lớn, vì muốn bảo toàn bản thân, bảo toàn sanh mạng mình, bảo toàn lợi ích của mình, họ cũng bỏ đi sự thủ tín. Gặp phải thay đổi lớn lao phát sanh, thì sẽ có hiện tượng này. Gặp tai nạn lớn, dù phải hi sinh sanh mạng và tài sản, cũng không thể dao động, đó là dựa vào đế. Vì vậy, như Bồ Tát, dù quý vị hủy nhục họ, quý vị hãm hại họ, hay quý vị dùng phương pháp cực kì tàn khốc để đối đãi với họ, thì đối với tâm thương yêu chúng sanh của họ cũng không một mảy may thay đổi. Đó là dựa vào đế. Vì sao họ có thể làm được? Đức Phật ở trong kinh, đưa ra cho chúng ta câu chuyện vua Ca Lợi bị cắt xẻo thân thể, vì sao vua không có một mảy may tâm báo thù oán hận? Đó là dựa vào đế. Đế là gì? Là từ trong tự tánh chân tâm hiển hiện ra, là đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh chân tâm, cho nên đó gọi là bản nguyện.

“Đế bất tùng tâm, mục vi tà đế”. Hai câu này phải dùng lời hiện tại để nói, nếu chân lí không tương ứng với tự tánh thì chân lí đó không đáng tin cậy. Đó là giả không phải là thật. Người thế gian nói về chân lí rất nhiều, nhưng tiêu chuẩn đều không giống nhau. Nói chung, không như Phật pháp, Phật pháp là dựa vào tự tánh. Thế trí biện thông này của thế gian, người thông minh hơn nữa họ quan sát tỉ mỉ, nói ra những đạo lí, quý vị nghe, nghe thật kĩ, thì thấy dường như đúng mà sai. Nguyên nhân là ở đâu? Là vì không tương ứng với tự tánh. Đây là sự khác nhau giữa thế pháp với Phật pháp.

Chúng ta thử xem Bồ Tát Địa Tạng. “Kim dĩ tâm vi địa, đế vi căn, nguyện vi bản, nhiên hậu chánh hạnh chi chi phu xướng, trợ đạo chi điệp uất thông, thất giác tịnh hoa, bát chánh đạo quả, thành thực pháp lâm chi thụ, trang nghiêm tổng trì chi hoa”. Thí dụ này phù hợp với pháp, chúng ta vừa đọc đã hiểu được. “Cố tu xưng bản lập nguyện, phương năng yếu chế kì tâm, tủng ngộ cảnh phong, bất năng trở hoại”. Mấy câu này rất quan trọng. Do đây có thể biết, Bồ Tát chân chánh tu hành, quý vị suy nghĩ xem, chân tâm rất quan trọng. Chúng tôi vì mọi người đưa ra điều thứ nhất là “chân thành”. Đó chính là căn bản. Nếu không có tâm chân thành thì toàn bộ đều là giả, bất luận quý vị tu học thế nào, quý vị tính tấn thế nào, đến cuối cùng đều trống rỗng. Thế nào gọi là chân thành? Chân thành chính là không vụ lợi, nếu có một chút tư lợi thì không thành, thì không chân. Đọc bài viết của Tăng Quốc Phiên, có ghi một định nghĩa của chữ “thành”. Ông ta giải thích: “một niệm không sanh, gọi đó là thành”. Cách giải thích này rất có lí. Đại Sư Huệ Năng trong Đàn Kinh nói với chúng ta: “bỏ lai vô nhất vật”, đó là chân tâm. Trong kinh luận Đại thừa cũng thường nói: “chân tâm ly niệm”. Cách nói này với cách nói “bỏ lai vô nhất vật” của Lục Tổ là cũng một ý. Nhưng tổ sư đại đức lại nói với chúng ta, ly niệm là lìa tà niệm, không phải không có chánh niệm.

Chánh niệm và tà niệm có gì khác nhau? Khởi tâm động niệm, niệm đó là tà niệm. Không khởi tâm, không động niệm, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, đó là chánh niệm.

Nếu quý vị nghe vẫn không hiểu, thì tôi sẽ nói tiếp, chúng ta dùng căn tánh của sáu căn là chánh niệm, nếu dùng thức của sáu căn đó là tà niệm. Đây là pháp tướng tông nói, cách nói này chúng ta rất dễ hiểu. Cho nên chánh niệm là Phật niệm, chính là Phật tri Phật kiến. Trong Phật tri Phật kiến nhất định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị chỉ cần mắc vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì niệm đó là bất chánh. Xa lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó mới gọi là chánh niệm hiện tiền. Đó là người nào? Mọi người đều biết, đó là Bồ Tát sơ trụ của viên giáo, phá được một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân, lúc đó gọi là chánh niệm hiện tiền, chân tâm hiện rõ. Người không kiến tánh, hết thấy đều dùng thức tâm, không phải là chân tâm.

Bộ kinh này cũng là đại kinh viên giáo nhất thừa liễu nghĩa. Trong ngũ trùng huyền nghĩa phân giáo, Đại Sư Thanh Lương đã nói rất rõ ràng, Bồ Tát Địa Tạng từ vô lượng kiếp về trước đã thành Phật, nhưng vì lòng đại từ đại bi mà ngài thoái lui ở địa vị Bồ Tát. Dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta phát tâm từ bi, không ở địa vị Phật, mà ở địa vị Bồ Tát, làm người bạn không rời của tất cả chúng sanh. Điều này rất khó được. Vì vậy, từ trong sự chân thành phát nguyện, quý vị mới có thể không chế được vọng tâm của mình. Bên dưới nói, “phương năng yếu chế kỳ tâm”, tâm ấy là vọng niệm, quý vị mới có thể không chế được. Quý vị không có chân thành, thì làm sao quý vị có thể không chế tập khí phiền não của quý vị, vọng niệm là tập khí phiền não. Quý vị không có biện pháp không chế, không có biện pháp khắc phục. Nếu cứ theo tập khí phiền não của mình thì làm sao quý vị không tạo nghiệp được? Quý vị tu học làm sao có thể đạt được thành quả chứ? Vì vậy, từ xưa đến nay, phàm là người tu học có thành tựu, không gì khác, căn bản của họ chính là chân tâm. Với một tấm chân thành, họ nhất định có thể thành tựu. Tuy thành tựu có lớn nhỏ khác nhau nhưng nhất định sẽ thành tựu.

Thành tựu này về hiện tượng có hai thứ: Một là gặp được duyên thù thắng, nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật. Hai là gặp duyên không thù thắng, không có cơ duyên thù thắng không gặp được pháp môn Tịnh Tông, họ cũng nhất định được phước báo sanh lên cõi trời, họ không ở nhân gian, vì nhân gian không có phước báo lớn như vậy, họ được hưởng phước trời. Chúng ta cần phải phát tâm, điều này là rõ ràng nhất. Nhưng điều này nói thì dễ làm rất khó. Bắt đầu làm từ đâu? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “phương tiện tối sơ”, chính là nói nhập môn từ chỗ nào? Bắt đầu hạ thủ từ đâu? Thời xưa, Tư Mã Quang có câu nói rất đạo lý, chúng ta cần phải học tập. Bắt đầu hạ thủ từ chỗ “không dối mình, không dối người”. Quý vị phải học sự chân thật, tuyệt đối không lừa dối bất kỳ một chúng sanh nào, phải bắt đầu từ thành thật. Quý vị làm người không thành thật, đối xử với người khác không thật lòng thật ý, lại thường nói dối, thì quý vị sẽ thành tựu được gì? Quý vị không thể thành tựu. Do đây chúng ta cũng biết được, tu hành chân chánh bắt đầu từ không nói dối, bắt đầu từ đây. Thật sự làm được “sự vô bất khả cáo nhân tri”. Khởi tâm động niệm, mọi việc làm trong một đời của quý vị, không có một việc gì không thể công khai, không thể nói với người khác. Quý vị khởi tâm động niệm, tất cả việc làm không thể nói với người khác, đó không phải là việc tốt. Toàn bộ đều phải biến thành trong suốt, đó là tự tánh, là tánh đức. Phàm là cái gì có ẩn tàng, đó là một mặt của vô minh đen tối, đó là chướng ngại, là chướng ngại minh tâm kiến tánh. Thuật ngữ của người thời nay nói là biến thành trong suốt. Tất cả biến thành trong suốt là chỗ bắt đầu tu hành của chúng ta. Nếu chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này, thì phải thật sự thực hành. Thực tế mà nói, công đức lợi ích trong đây không thể suy lường. Người thế gian mê hoặc điên đảo, cho rằng việc che dấu mới có thể được lợi ích, họ không hiểu được việc che dấu bản thân mình thật sự không được lợi ích. Lợi ích trong suốt so với lợi ích che dấu không biết lớn hơn bao nhiêu lần! Lợi ích hiện tiền, quý vị nhận được sự tin

cây của mọi người, nhận được sự tôn kính của mọi người. Lợi ích tu học là chứng quả, quý vị có thể minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chúng ta không cố gắng thực hành, thì không thể được.

Dưới đây đưa ra ví dụ để nói, điều này quý vị đều rất rõ ràng, rất minh bạch, nguyện có thông có biệt, thông là tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện có thể nói là tất cả chư Phật và Bồ tát lúc ở nhân địa đã phát vô lượng vô biên đại nguyện, quy nạp thành bốn loại lớn này. Tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, bất luận phát nguyện gì, đều không lìa bốn cương lĩnh này. Vì vậy, bốn cương lĩnh này là cương lĩnh chung cho hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát.

Tứ hoằng thệ nguyện là dựa vào tứ đế, tứ đế là từ tự tánh, cho nên gọi đó là chân lí. Dựa vào khổ để phát “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, phát nguyện này là từ trong tự tánh của quý vị tự nhiên phát ra, không có chút miễn cưỡng. Nhà Nho nói đó là “lòng trắc ẩn”. Thấy người có khổ nạn, tự động tự nhiên chúng ta sẽ ra tay giúp đỡ. Thấy một em bé không cẩn thận rơi xuống nước, quý vị nhất định lập tức xuống nước kéo bé đưa lên, nhà Nho gọi đó là lòng trắc ẩn. Trong Phật pháp là căn bản, từ bốn lập nguyện. Đây không phải là học được, cũng không có ai sai bảo quý vị, mà hoàn toàn xuất phát tự nhiên, đó là sự bộc lộ của tánh đức.

Trong sinh hoạt của chúng ta, không phải từ trước đến nay chưa từng bộc lộ tánh đức. Có, nhưng thời gian rất ngắn, đa số thời gian đều si mê, khi thấy cảnh giới khổ đau của chúng sanh, lúc đó không có ý niệm nào hết, tánh đức của quý vị bộc lộ. Nếu khởi một niệm, ta giúp đỡ họ được không? Ta giúp đỡ họ thì hậu quả như thế nào? Thế thì phiền phức rồi, quý vị đã rơi vào trong vọng niệm rồi. Gặp một người bạn nhỏ, gặp một động vật nhỏ, thường thì lúc đó chúng ta không có suy nghĩ gì, thấy họ gặp nạn, thấy họ khổ đau, quý vị lập tức tự động giúp đỡ họ. Ở chỗ này có thể thấy được, tánh đức trong tự tánh của chúng ta đã bộc lộ. Nếu nghĩ đến lợi hại, nghĩ đến cái khác thì quý vị sẽ rơi vào trong ý thức, đó là vọng tâm, không phải là chân tâm. Bồ Tát không như chúng ta, chính là chân tâm tánh đức của họ, có thể giữ gìn mãi mãi không mê không thất. Chúng ta cũng có, nhưng thường để mê mất, chính mình không biết được. Hiện nay chúng ta muốn làm, thực tế mà nói chính là lời đức Phật dạy chúng ta, làm thế nào có thể giữ gìn tánh đức của chúng ta không bị mê mất. Trong kinh luận thường nói, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, niệm thứ nhất là tánh đức. Chúng ta mở mắt, thấy cảnh giới bên ngoài, đó là tánh thấy thấy. Lúc đó không khởi phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Mắt mở ra giống như máy chụp ảnh, chụp được bên ngoài rất rõ ràng, đó là tánh thấy thấy. Nhưng đến niệm thứ hai, niệm thứ hai đã trở thành nhãn thức, đó là tánh thấy biến thành nhãn thức. Vì sao vậy? Vì có phân biệt, có tốt xấu, có chấp trước, thì phiền phức sẽ đến, là đã sai rồi, hoàn toàn sai!

Năng lực của chư Phật chư Bồ Tát khác với phàm phu chúng ta, các ngài mãi mãi giữ gìn tánh thấy để thấy, tánh nghe để nghe, cho nên nói là minh tâm kiến tánh. Các ngài thấy cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài là tự tánh. Tánh thấy thấy sắc, sắc đó không gọi là trần, mà gọi là sắc tánh. Tánh nghe nghe tiếng, tiếng không phải là trần, mà là thanh tánh. Thấy sắc nghe âm thanh, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khởi thị phi nhân ngã, tham sân si mạn, dẫn đến mê muội, dẫn đến sai lầm. Chúng ta suy nghĩ lời Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tâm tưởng chính là thức, thức biến cảnh giới, tâm tánh chỉ là hiện tượng, thức là chuyển biến nó. Nếu không chuyển biến thì chỉ có tánh hiện, pháp giới này gọi là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới này ở đâu? Ở ngay trước mắt chúng ta. Nếu chúng ta dùng tánh thấy thấy sắc tánh, đó chính là nhất chân pháp giới. Vì vậy, niệm thứ nhất của chúng ta đều là

công đức của tự tánh. Khi niệm thứ hai chuyển biến thành thức, trong thức sẽ khởi biến hóa, nên cảnh giới bên ngoài biến đổi theo tâm, đó là điều đức Phật nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tâm tưởng là thức. Từ tâm tưởng sanh thì cảnh giới không bình đẳng, sẽ có thiện ác, sẽ có tốt xấu. Nếu là tánh thấy thấy, tánh nghe nghe thì cảnh giới này bình đẳng, không có tốt xấu, không có thiện ác, không có thị phi, mà là cảnh giới bình đẳng thanh tịnh. Cảnh giới biến đổi đều trong khoảng một niệm của chúng ta, không phải là người khác biến đổi cho chúng ta hưởng thụ, mà tự mình biến đổi, tự mình thọ dụng, đó là sự thật, không liên quan đến người khác. Nếu người khác có thể biến đổi cho chúng ta hưởng thụ, thì chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, chúng ta còn cần phải tu hành sao? Nếu các Ngài không biến đổi cảnh giới tốt đẹp cho chúng ta hưởng thụ, thì các Ngài đã không từ bi rồi! Sự việc này các Ngài không làm được, nhất định chúng ta phải làm. Các ngài có thể khai thị cho chúng ta, giảng giải cho chúng ta, chỉ thị cho chúng ta. Nếu chúng ta muốn được hưởng thụ thật sự thì tự mình phải ngộ nhập. Nghe lời khai thị của Phật, quý vị phải có năng lực ngộ nhập. Nếu quý vị không thể ngộ nhập thì Đức Phật cũng không cách nào ngộ nhập thay cho quý vị. Điều này Phật không làm được, mà nhất định phải tự mình ngộ nhập. Quý vị ngộ nhập một phần, thì quý vị có thọ dụng một phần, quý vị ngộ nhập mười phần, thì quý vị có thọ dụng mười phần. Thọ dụng này là thọ dụng trên quả địa của chư Phật Bồ Tát.

Thực tế mà nói, tứ hoằng thệ nguyện tôi đã giảng rất nhiều trong các pháp hội. Nguyện chân chánh là nguyện thứ nhất, chính là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, chính là nguyện này. Ngày nay chúng ta không phát ra nguyện này, chỉ là thấy được người khác phát, chúng ta nghe và đọc theo, chứ không phát ra. Vì sao vậy? Nếu nguyện này phát ra thì ba nguyện sau sẽ hoàn thành. Ba nguyện sau đều là điều kiện muốn hoàn thành nguyện thứ nhất. Quý vị muốn độ các chúng sanh khổ đau này, nếu bản thân quý vị không có biện pháp lìa khổ, thì làm sao có thể độ người khác? Vì vậy, quý vị phải đoạn trừ phiền não, nhất định không được nói bản thân mình không đoạn trừ phiền não, mà có thể giúp người khác đoạn trừ phiền não, không có lý này. Bản thân mình phải đoạn trừ phiền não trước. Vì sao ta đoạn trừ phiền não? Vì sao ta tu hành? Vì độ tất cả chúng sanh. Nói theo pháp thế gian, tâm của người này, chí của người này, nguyện của người này rất vĩ đại, họ không vì bản thân mình, mà vì chúng sanh. Đoạn trừ phiền não, thành tựu đức hạnh của mình. Sau khi bản thân mình có đức hạnh, còn phải có năng lực, có đức hạnh mà không có năng lực, vẫn không thể giúp đỡ người khác, cho nên mới có nguyện thứ ba: “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Quý vị phải đầy đủ năng lực, phải có trí tuệ, phải có năng lực. Trong quá trình giáo dục, đức hạnh là việc đầu tiên.

Bốn khoa giáo dục của Khổng lão phu tử, thứ tự đó không thể đảo ngược. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chính sự, thứ tư là văn học. Thánh nhân thế xuất thế gian đều đặt đức hạnh lên hàng đầu. Chúng ta thử xem giáo dục hiện nay, chúng ta có thể thấy được toàn thế giới, giáo dục thời đại này đã bỏ đi vấn đề đức hạnh, không xem trọng, không ưa chuộng, cho nên thế gian này gọi là loạn thế, rất trược ác. Mọi người đều chạy theo vọng của mình để phát triển, ra sức phát triển chỉ vì lợi ích cá nhân, phát triển trên sự tổn người lợi mình. Thế gian này có ở đâu mà không loạn? Thế Tôn dạy, dạy chúng ta không tranh đua. Trong Kinh Kim Cang, Thế Tôn khen ngợi tôn giả Tu Bồ Đề được Tam muội Vô Tranh. Nhưng thế giới ngày nay, bất luận ở nơi nào, quý vị nghe đến sự cạnh tranh, nhất định là muốn hơn người khác. Khái niệm tranh đua được người hiện đại tôn trọng, sùng bái. Đó là một khái niệm sai lầm, thánh nhân thế xuất thế gian đều không tán thành. Chúng ta thấy Khổng tử, Mạnh tử đều nói đến khiêm nhường, đều nói đến nhẫn nhịn. Mạnh tử nói càng hay: “trên dưới đều thủ lợi thì nước ấy nguy

nan”. Đây là điều ông nói cho Lương Huệ Vương. Đất nước này, nếu từ trên xuống dưới đều muốn tranh lợi thì đất nước này sẽ nguy hiểm. Một gia đình, một đoàn thể, nếu người này người kia đều muốn tranh đua thì gia đình đó sẽ suy tàn, đoàn thể đó sẽ thất bại. Chỉ có hòa bình mới có thể cùng tồn tại. Vì vậy, đức hạnh nhất định phải dựa vào giáo dục. Công tác quan trọng nhất của giáo dục, chính là dạy tất cả chúng sanh khôi phục đức hạnh của mình. Đức hạnh là đức tốt năng tốt vốn đầy đủ trong tự tánh, không phải từ bên ngoài vào. Nhưng vì chúng ta mê mất, nên thánh nhân dạy chúng ta khôi phục. Nếu quý vị có đức hạnh, có trí tuệ, có năng lực, có thể giáo hóa chúng sanh, có thể làm tấm gương sáng cho chúng sanh noi theo, làm mô phạm cho chúng sanh. Nhưng quý vị vẫn không thể viên mãn đạt được nguyện vọng giáo hóa chúng sanh của mình. Vì sao vậy? Vì chúng ta loại chúng sanh rất nhiều, các phần tử rất phức tạp, nên nhất định bản thân mình, trí tuệ, đức hạnh và năng lực, phải đạt đến viên mãn thật sự. Phiền não phải thật sự đoạn tận, quý vị mới đạt được thành quả giáo hóa cứu cánh viên mãn, đó chính là nguyện thứ tư, “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”. Vì vậy, quý vị thử nghĩ, vì sao chúng ta phải đoạn trừ phiền não, vì sao học pháp môn, vì sao nhất định phải thành Phật đạo? Tất cả đều là vì độ chúng sanh, không phải vì bản thân mình, mới có thể thật sự thành Phật đạo. Vì mình làm sao có thể thành Phật đạo? Từ đó cho thấy, nếu quý vị không phải đang công phu đoạn trừ phiền não, công phu học pháp môn, thì nguyện thứ nhất của quý vị là giả không phải là thật. “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ” chỉ là lời nói đầu môi mà thôi, không phải là chân tâm của quý vị. Sau chân tâm phải thật sự thực hành, nếu không thực hành thì nguyện này không làm được. Vì vậy, bốn nguyện này, kì thật mà nói thì chính là một nguyện, đó là nguyện thứ nhất. Ba nguyện sau là điều kiện cần có để hoàn thành nguyện thứ nhất. Chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lí này, nhất định phải siêng năng nỗ lực để học tập. Bốn nguyện này đem toàn bộ giáo pháp trong Phật pháp, tâm từ bi của tất cả chư Phật Như Lai đối với chúng sanh, hoàn toàn hiển bày ra. Ngày nay chúng ta dạy người khác, giúp thế gian này tiêu trừ tất cả tai nạn. Chúng ta dùng phương pháp nào? Đây là nguyên tắc chỉ đạo tốt nhất, cạnh tranh không thể giải quyết được vấn đề, quyết không thể độ chúng sanh, chỉ có khiến chúng sanh càng đau khổ. Cạnh tranh đến chỗ kịch liệt sẽ trở thành chiến tranh, có thể giải quyết được vấn đề sao? Từ xưa đến nay, vấn đề nào dựa vào chiến tranh mà có thể giải quyết? Chỉ có thật sự đoạn trừ phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, dùng phương pháp giáo dục có thể đạt được hiệu quả tốt đẹp nhất.

Trong kinh này nói đến biệt nguyện của Bồ Tát, đó là tâm hiếu. Bồ Tát hiếu thuận với cha mẹ mình, mở rộng tâm hiếu này, hiếu thuận với tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Hiếu hạnh này hiển bày, tự tánh là viên mãn. Chúng ta hiểu rõ đạo lí này, từ một mà suy ra ba, chúng ta biết tôn kính sư trưởng của chúng ta, yêu kính thầy của chúng ta, mở rộng tâm yêu kính này, có thể yêu kính tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Sự yêu kính này hiển bày thì tánh đức đã bộc lộ. Chúng ta dùng tâm hiếu, tâm cung kính đối đãi với tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đó gọi là học đạo Bồ Tát. Đó mới thật sự gọi là phát tâm bồ đề. Đem sự hiếu kính làm pháp môn đại tổng trì, làm cương lĩnh chung, nguyên tắc chung để tu học toàn bộ Phật pháp, tuyệt đối không bỏ qua, đó là sự thật chân chánh. Ai là người thực hành hiếu kính một cách viên mãn? Chư Phật Như Lai, các ngài làm được cứu cánh viên mãn, đó là điều chúng ta cần phải noi theo. Vì vậy, trong kinh Phật nói với chúng ta cũng là sự thật, là lời nói chân thật: tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai. Lời nói này là thật không phải là giả. Lời này nói lên điều gì? Nói lên quan hệ của tất cả chúng sanh với bản thân chúng ta. Chúng ta ngu muội vô tri, không biết quá khứ, không biết vị lai. Đức Phật có năng lực, có trí

tuệ, có thần thông, biết được quá khứ, biết được vị lai, cho nên Ngài nói với chúng ta, giữa người và người, người và tất cả chúng sanh, rốt cuộc là mối quan hệ gì? Quan hệ này rất mật thiết. Cách nói này chúng ta rất dễ hiểu. Nếu nói sâu hơn nữa, nói chuẩn xác hơn nữa, chúng ta sẽ không hiểu, tầng lớp sâu nhất, chính là tất cả vạn pháp đều từ tự tánh biến hiện. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, điều này nói càng sâu sắc thiết thực hơn. Cách nói này giống như câu của Lão tử đã nói: “trời đất và ta đồng căn, vạn vật và ta nhất thể”. Đây là Lão tử nói. Hai câu của Lão tử nói với “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến” trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, quả thực cùng một ý. Vì vậy, cổ thánh tiên hiền của chúng ta, tuy không có chứng cứ nói họ là Phật Bồ Tát, nhưng từ lời nói việc làm của họ, từ lời dạy của họ, nếu họ không phải là chư Phật Bồ Tát thì không nói ra được những lời đó.

Ở đây nói đến trung tâm của kinh này là “hiếu kính”, cho nên cổ đức đều nói bộ kinh này là hiếu kinh của nhà Phật. Nhà Nho có hiếu kinh, còn đây là hiếu kinh của nhà Phật. Từ đó cho thấy, Phật pháp đại thừa bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ pháp môn Địa Tạng. Tâm hiếu thuận, tâm cung kính là tánh đức, mà còn là tánh đức viên mãn. Tánh đức, tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều sẵn có, vốn đầy đủ, không một chúng sanh nào không có, mỗi mỗi đều có. Vì sao tánh đức của chúng ta không thể hiện tiền? Vì tánh đức bị vô minh phiền não che lấp, cho nên chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tu học đều không đạt được kết quả. Điều này bản thân chúng ta nên suy nghĩ thật kỹ.

Trong kinh Đức Phật nói: Thời kì mật pháp, chúng ta chịu đến nghe kinh, không nói nghe nhiều, nghe một lần, một tiếng đồng hồ, hai tiếng đồng hồ, nghe xong có thể sanh hoan hỷ, trong một đời chỉ nghe một lần như thế, đều là thiện căn từ vô lượng kiếp. Nếu quý vị không có thiện căn này thì một câu cũng không nghe được, điều này là thật không phải giả. Thật sự có người như vậy. Quý vị tận tình khuyên bảo, dù một câu họ cũng không nghe được, họ nói quý vị nói lời này không đáng tin cậy, đó không phải là chân. Thế thì còn cách nào nữa? Người này đúng là nhất xiển đề mà nhà Phật đã nói, không có thiện căn. Loại người này rất nhiều, không phải ít. Cho nên người có thể nghe một thời kinh mà sanh tâm hoan hỷ, đều là người đã gieo thiện căn từ vô lượng kiếp. Sau đó chúng ta nghĩ xem, thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ của chúng ta sâu dày biết bao.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với nhóm người của vương tử A Xà, đó đều là sự thật. Trong đời quá khứ của họ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật. Người Ấn Độ nói ức với người Trung Quốc chúng ta nói ức có khác nhau. Trong kinh Phật có ghi: mười vạn gọi là ức, trăm vạn cũng gọi là ức, họ nói bốn trăm ức, rốt cuộc ức này là mười vạn, trăm vạn, ngàn vạn, hay là vạn vạn, chúng ta không hiểu rõ. Tính ít nhất, tính mười vạn vậy, mười vạn tính một ức, từng cúng dường bốn trăm ức Phật cũng không phải số ít. Cho thấy trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đã học Phật, đã niệm Phật, đã nghiên cứu kinh, có thể đã từng làm đại pháp sư, vì sao hiện nay vẫn rơi vào tình trạng này? Thành hình dáng này? Nguyên nhân gì? Vì không tu từ căn bản. Căn bản là gì? Chúng ta nói một cách đơn giản nhất là tâm chân thành. Chúng ta không dùng tâm chân thành, lại còn xen lẫn lừa mình dối người, cho nên mới rơi vào tình trạng hôm nay, là những việc như thế này. Nói chung hiện nay chúng ta đã minh bạch, đã rõ ràng, chúng ta không dùng giả nhân giả nghĩa đối xử với mọi người, mà dùng một tấm chân thành, có thể tiếp nhận hay không là việc của họ, không phải là việc của ta. Họ biết hay không biết sự chân thành của chúng ta cũng là việc của họ. Chúng ta thật lòng đối đãi với họ, “giả chứ không phải là chân”, đó là cách nghĩ của họ, chúng ta không có cách nghĩ này, như thế mới có thể thành tựu. Nếu không thể quay đầu lại từ chỗ này, sửa sai

từ chỗ này, thì một đời này của chúng ta vẫn sống vô ích như trong đời quá khứ. Sau khi chết rồi, nhất định chúng ta vẫn theo nghiệp lưu chuyển, vẫn cứ trôi lăn trong lục đạo luân hồi, không trông mong thoát khỏi. Trong một đời này, thật sự muốn thoát khỏi, muốn thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, không có cách gì khác là phải chân thành. Dùng tâm chân thành, dùng thái độ hiếu kính, hiếu thuận với tất cả chúng sanh, tôn kính tất cả chúng sanh, bản thân mình phải khiêm nhường, phải khiêm hạ, mới có thể làm tốt sự tình này. Ở đâu cũng muốn đứng trên người, ở đâu cũng muốn đi trước người, đó là sai lầm lớn, đó là chướng ngại nghiêm trọng, phiền não tập khí vô lượng vô biên bắt giặc lại khởi hiện hành. Cho nên quý vị mới biết được đức tính khiêm hạ, có thể thành tựu công hạnh của chúng ta. Vì vậy quý vị phải khiêm nhường, phải khiêm hạ, không dám ở trước người khác, không dám đứng trên người khác. Vì sao vậy? Vì vô lượng kiếp đến nay tập khí phiền não rất sâu nặng, không cần thận một chút lại khởi hiện hành, tham sân si mạn bất giác khởi lên. Chúng ta tu hành lại bị nó phá hoại. Chúng ta thử xem, đọc Luận Ngữ, quý vị thấy sự khiêm nhường của Khổng tử; đọc kinh Phật, quý vị thấy được sự khiêm nhường của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Các ngài không chỉ dùng ngôn giáo, hiện thân thuyết pháp, mà còn làm việc cho chúng ta xem. Trong kinh có ghi: Đức Phật thấy một bà già hoa mắt đang xỏ kim, nhưng xỏ hồi lâu cũng không qua được. Thấy vậy, Ngài lập tức đến xỏ kim giúp bà ta. Thấy người tuổi đã cao vác củi gánh nước rất khổ cực, Ngài lập tức đến gánh thay cho họ. Đó là việc làm thật, không phải là chỉ nói suông. Ngày nay chúng ta làm việc thường có tâm lẩn tránh, đùn đẩy cho người khác làm, đây là sai lầm. Trừ phi thể lực chúng ta suy yếu không làm được, mới bảo người trẻ tuổi làm. Nếu mình còn có thể làm được thì không nên gọi người giúp đỡ, đây gọi là học Phật. Đây là làm mô phạm cho người khác. Quý vị nói quý vị thật sự có thể làm được điều đó, mọi người sẽ phục, quý vị nói quý vị không làm được, mọi người nghe sẽ không phục, không thể tin tưởng, không thể chấp nhận. Quý vị nhất định phải làm gương tốt cho chúng sanh, làm bậc mô phạm. Vì vậy chúng ta khởi tâm động niệm, nghĩ xem, suy nghĩ của ta, lời nói của ta, việc làm của ta, có thể làm điển hình cho chúng sanh hay không? Phạm là việc không thể làm điển hình cho chúng sanh, nhất định không được làm, nhất định không được nghĩ tới, thì một đời tu hành này của chúng ta mới có kết quả. Không đến nỗi như đời đời kiếp kiếp trước kia đều không được kết quả. Đời này, nếu không nghiêm chỉnh tu hành, thì đời này vẫn không đạt được kết quả, cùng lắm quý vị chỉ được một ít phước báo hữu lậu trong tam giới lục đạo mà thôi! Điều này khẳng định sẽ đạt được. Nếu muốn ngay đời này liễu sanh tử thoát khỏi tam giới thì không được.

Nếu chúng ta bình tĩnh để quan sát, cẩn thận để quan sát, người niệm Phật vắng sanh, những người này lúc còn tại thế, hình như không có thành tựu gì lớn lao, không có gì đáng để cho người khác khen ngợi, là một người rất bình thường, rất dung tục. Đó là do chúng ta quan sát không đủ tinh tế. Nhưng sau khi họ chết thì có tướng lành ra hiện. Từ trong tướng lành này, chúng ta cảnh tỉnh giác ngộ, suy nghĩ kỹ lại việc hành trì một đời của họ, quý vị sẽ thấy được, họ hành trì thật sự không giống với chúng sanh thông thường. Giống như Khổng lão phu tử đầy đủ năm đức hạnh, đó là điều các đệ tử công nhận: “Ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”. Quý vị dùng năm chữ này để quan sát họ, họ có hay không? Quý vị sẽ thấy được, đó là người dung tục, bình thường mọi người xem thường, nhưng họ thật sự đầy đủ năm chữ này. Trong Phật pháp nói: nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên. Quý vị thử xem họ có không? Họ thật sự làm được, cho nên họ có thể vắng sanh làm Phật. Chúng ta cảm thấy mình thông minh hơn họ rất nhiều, nhưng chúng ta vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Quan sát kỹ lại những người này, dụng tâm của họ, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, họ cũng đầy đủ. Chúng ta không

cần quan sát người khác, quý vị thử xem Pháp Sư Đế Nhân nói về người đệ tử thợ hàn của ngài. Chúng ta hôm nay viết hai mươi chữ này, ông đều có đủ. Ông không biết chữ, chưa từng đi học, mọi người vốn rất xem thường ông. Một câu danh hiệu Phật ông ta thành thật niệm đến cùng. Nghe lời thầy y giáo phụng hành, thầy dạy niệm mệt rồi nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong nhanh chóng tiếp tục niệm. Ngài đã dạy ông ta sáu chữ nam mô A Di Đà Phật. Ông ta niệm ba bốn năm, ông ta thật sự thành công. Vì vậy, quý vị nghĩ xem, ông ta niệm với tâm thành thật, y giáo phụng hành, tâm hiếu thuận, tâm tôn kính đầy đủ, khiêm nhường, hạ mình ông đều làm được. Ông ta không có chỗ nào đáng kiêu ngạo. Tâm địa thanh tịnh, vạn duyên buông bỏ, thanh tịnh, bình đẳng đều thực hành được. Nhất tâm thành thật niệm Phật, trí tuệ chân chánh, chánh giác. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thế gian hoàn toàn buông bỏ, đây là trí tuệ. Một câu danh hiệu Phật niệm đến cùng là từ bi, làm gương tốt, biểu diễn cho quý vị thấy. Điều này làm cảm động người khác! Vì vậy, nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên ông ta hoàn toàn làm được. Niệm Phật, hai mươi chữ chúng ta nói, người thợ hàn hoàn toàn đầy đủ, cho nên ông có thể đứng vững sanh. Sau khi vắng sanh, còn đứng ba ngày đợi sự phụ đến lo hậu sự cho. Quý vị phải suy nghĩ thật kỹ, ông dựa vào đâu mà làm được tất cả. “Ôn, lương, cung, kiệm, nhường” của Khổng lão phu tử, ông không thiếu một chữ. Nếu quý vị nhìn thật kỹ, nhìn rõ ràng thì người này là đại thánh đại hiền, đâu phải là người bình thường? Xét lại mà xem, người có công danh hiển hách một thời ở thế gian này, được người thế gian ca ngợi, thì Phật Bồ Tát không khen ngợi. Vì sao vậy? Quý vị quan sát thật kỹ, trong một đời này của họ tạo ra bao nhiêu tội nghiệp.

Mấy ngày trước có một vị đồng học, mang đến một tài liệu, một tin tức trên báo Đại Lục đến cho tôi xem, trong đó nói Viên Thế Khải, Lý Hồng Chương, cuối thời Thanh đầu Dân Quốc có sáu nhân sĩ nổi tiếng, hiện tại họ đều bị đọa làm thân heo, đọa vào đường súc sanh. Đó không phải là những người nổi tiếng đương thời sao? Những người được mọi người trong xã hội khâm phục, ngưỡng mộ, ca ngợi sao? Hiện tại họ đều biến thành heo rồi. Còn người thợ hàn lại được chư Phật Như Lai khen ngợi. Đó đều là nói lên một việc, phải thật sự làm quý vị mới có được thành tựu. Sự dạy bảo của chư Phật Như Lai, chúng ta cần phải lãnh hội. Các Ngài chỉ là chỉ bảo, mà hoàn toàn không miễn cưỡng ai. Quý vị làm cũng tốt, không làm cũng được, cho nên tâm của chư Phật Bồ Tát mãi mãi thanh tịnh. Không phải là nói quý vị làm, dạy quý vị quý vị làm theo thì Ngài vui mừng, không làm Ngài sẽ phiền não, như vậy thì Phật Bồ Tát biến thành người phạm rồi! Phật Bồ Tát mãi mãi là Phật Bồ Tát, cái hay là ở chỗ này. Ngài dạy quý vị, quý vị học hay không học, thành tựu hay không thành tựu là việc của quý vị, không liên quan đến các Ngài. Bản thân các Ngài Ngài vĩnh viễn trụ ở thanh tịnh bình đẳng giác. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói “tự trụ tam ma địa”, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động. Quý vị có thể y giáo phụng hành, tu hành chứng quả, tốt! Quý vị không y giáo phụng hành, đi ngược lại giáo pháp của Như Lai, tương lai sẽ đọa vào ba đường ác, thì Phật Bồ Tát cũng không động tâm, tùy quý vị mà thôi. Đạo lý này chúng ta cần phải rõ ràng, phải minh bạch. Phật Bồ Tát đối xử với tất cả chúng sanh hoàn toàn xuất phát từ tự tánh, tuyệt đối không có cảm tình. Cảm tình là hư vọng, tánh đức là trí tuệ chân thật, đạo lý này chúng ta cần phải biết. Ở trên thế gian này, chúng ta đối xử với mọi người, quý vị vĩnh viễn giữ gìn được thanh tịnh bình đẳng giác. Trong tất cả cảnh giới, thực tế mà nói, cũng có thể nâng cao thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Phần cuối của Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái nói “trải sự luyện tâm”. Luyện tâm gì? Đó chính là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Quý vị phải tôi luyện trong tất cả cảnh duyên. Trong thiện duyên thuận cảnh không có tâm tham ái, không có tâm tham luyến, mới tăng trưởng trí tuệ;

trong nghịch cảnh ác duyên không có tâm sân hận, cũng tăng trưởng trí tuệ. Trong 53 lần tham bái, đương nhiên những vị đó đều là chư Phật Như Lai, nhưng các Ngài thị hiện thân phận nam nữ già trẻ, cách ngành cách nghề, có thiện có ác, có nghịch có thuận. Đó chính là dạy bảo chúng ta trong đời này, trong cuộc sống, chúng ta từ sáng đến tối, từ đầu năm đến cuối năm, chúng ta tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả sự việc, tất cả loài vật, nói chung không ra ngoài thiện ác, nghịch thuận. Quý vị thử xem ở trong cảnh giới đó, họ làm thế nào để thành tựu được tuệ chân thật, loại bỏ sạch tập khí phiền não của mình. Những thị hiện này đều đáng được chúng ta học tập, phải nên học tập. Ngược lại mà nói, đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ của chúng ta, do không nghiêm chỉnh học tập, nên mới không thể thành tựu. Trong đời này, chúng ta giác ngộ rồi, rõ ràng rồi. Giác ngộ điều gì? Giác ngộ là cần phải học theo, cần phải làm theo, thì đời này của chúng ta mới có ngày thoát khỏi, mới có hi vọng thoát khỏi, thoát khỏi này là thoát khỏi thập pháp giới, không chỉ thoát khỏi lục đạo, ra khỏi lục đạo là tiêu thành tựu, mà nhất định phải thoát khỏi thập pháp giới, nhờ pháp môn niệm Phật, nhất định thoát khỏi thập pháp giới. Niệm Phật nếu muốn vắng sanh thuận lợi, xuất ly, nhất định không còn chịu những phiền phức của cảnh duyên này. Điều này quan trọng không có gì hơn. Không bị phiền phức chính là không bị lôi cuốn, quý vị đối với tất cả pháp thế xuất thế gian sẽ thấy được rõ ràng minh bạch. Trong kinh đức Phật đã nói, đó là “mộng huyền bào ảnh”, “tất cả bất khả đắc”, điều này cần phải ghi nhớ thật kỹ, đó là chân tướng sự thật. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều là hư vọng, đều là không chân thật, cho nên mới không thể bị nó lay động, không bị nó lôi cuốn. Ở trong cảnh giới này chính là tôi luyện việc này, đây là công phu chân thật. Sáu căn làm chủ ở trong cảnh giới sáu trần, mắt không bị sắc lôi cuốn, tai không bị tiếng lôi cuốn. Không phải nói quý vị không tiếp xúc, mà trong khi tiếp xúc không bị lôi cuốn, đây là công phu chân thật. Chúng ta trong quá trình mới học, khi tiếp xúc nếu cảm thấy còn hơi bị lôi cuốn, sẽ động tâm, thì chúng ta phải xa lìa. Đó là phương pháp Thế Tôn dạy cho chúng ta, ít tiếp xúc, không phải là nói quý vị không tiếp xúc. Sau khi tiếp xúc thì càng sâu sắc hơn, công phu của quý vị, trí tuệ của quý vị lại tăng trưởng thêm một bậc, thì tiếp xúc lần nữa. Tiếp xúc là khảo nghiệm, sau khi tiếp xúc thật sự có thể không động tâm, không khởi niệm, thì biết được công phu của mình đã thành thực. Nếu ở đây còn có vọng niệm sanh khởi, vọng niệm này chính là tham sân si mạn, còn có ý nghĩ này sanh khởi, thì phải nhanh chóng lùi trở về. Công phu là thực hành như vậy. Thật sự đạt đến thuần thực, đó là cảnh giới “lí sự vô ngại, sự sự vô ngại” của chư Phật Như Lai, đó là thành thực chân chánh. Sau khi thành thực, mới có thể độ người khác thoát khỏi biển khổ, tùy loài hiện thân, tùy căn cơ thuyết pháp. Tùy loại hiện thân, hiện mà không hiện, nói mà không nói, mới được đại tự tại, mới chứng được đại viên mãn. Cảnh giới này là cảnh giới quả địa của Như Lai. Pháp thân Bồ Tát cũng có nhưng không viên mãn, pháp thân Bồ Tát có thể nói không bị lôi cuốn trong lục đạo, thập pháp giới, cho nên các ngài có năng lực đến thập pháp giới, đến trong lục đạo để hiện thân, không bị lôi cuốn mới có thể hiện thân, còn bị lôi cuốn thì không có tư cách nói hiện thân, mà đến lục đạo là vì thân nghiệp báo, đến thọ quả báo, họ không phải là thị hiện. Thị hiện nhất định là không bị lôi cuốn, đó mới gọi là người thị hiện.

Trong chú giải có mấy câu nói rất hay, chúng ta xem từ trang thứ sáu, hành thứ năm từ dưới đếm lên, câu cuối cùng. Tôi sẽ đọc đoạn này cho mọi người nghe. Ở đây nói “tĩnh từng bản tánh nhi phát, tuy phân thông biệt, vô bất vi bạt thế gian khổ nhân quả, vi dữ xuất thế lạc nhân quả”. Hai câu này là nói chung, bất luận là thông nguyện hay biệt nguyện, hai câu này rất quan trọng, “bạt thế gian khổ nhân quả”, “dữ thế gian lạc nhân quả”, hai câu này tất cả chúng sanh rất khó làm được. Vì sao không làm được? Vì họ mê

mất tự tánh, không biết hư không pháp giới và bản thân mình là một thể. Nếu thật sự đạt đến giác ngộ, thấy hư không pháp giới với bản thân mình là một thể, thì hai câu này sẽ rất dễ làm. Sự nhận thức này rất khó kiến lập, nhưng đó là sự thật.

Hàng thứ ba từ dưới đếm lên, câu thứ hai. “Kinh Khê vân”, đây là ý của tổ sư Thiên Thai. Ngài nói “sơ tâm biến nhiếp”. Sơ tâm là gì? Là niệm thứ nhất, niệm thứ nhất là tánh, đây gọi là sơ tâm. Tánh thấy thấy sắc tánh, cái thấy này là tận hư không biến pháp giới; tai nghe nghe thanh tánh, thanh tánh cũng là tận hư không biến pháp giới. Chúng ta không cách nào phát hiện được, là vì sao? Vì thời gian rất ngắn, thời gian của niệm thứ nhất rất ngắn, chúng ta không phát hiện được. Giác sát là gì? Chúng ta ngày nay nói về giác sát, giác sát là khởi tâm động niệm, nó rất nhanh, rất ngắn, khởi tâm động niệm của chúng ta không kịp, đó là chân tri. Niệm thứ hai, cái tiếp theo niệm thứ hai biến thành ý thức, liền rơi vào trong tám thức. “Sơ tâm biến nhiếp”, chư Phật Bồ Tát mãi mãi dùng sơ tâm, mãi mãi dùng niệm thứ nhất, cho nên gọi là nhất tâm. Chúng ta dùng là ba tâm hai ý. Chúng ta có nhất tâm, nhất tâm đó lập tức đã biến thành ba tâm hai ý.

Ba tâm, các nhà Duy Thức nói là “tâm, ý, thức”. Thức là lục thức, ý là mặt na, tâm là a lại da. Chuyển biến tự tánh thành bát thức, bát thức gọi là tâm ý thức. Hai ý là chỉ bên trong bát thức, ý thức thứ sáu và mặt na thứ bảy gọi là ý căn. Đây là hai ý. Người ở trong thập pháp giới, trong thập pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát Phật đều là dùng ba tâm hai ý. Niệm thứ hai, suy nghĩ đó vừa cảm thấy có giác, đã đến ý thứ hai rồi, “duy thức sở biến”, đã sanh biến hóa. Nếu không dùng tâm ý thức, mà quý vị dùng sơ tâm, thì “quán hoặc pháp giới, tức hoặc thành trí”. Hoặc pháp giới là gì? Là thập pháp giới, thập pháp giới đều mê hoặc, không phá được vô minh, cho nên gọi là hoặc pháp giới. Không chỉ nói lục đạo mà bao gồm cả thập pháp giới. Phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, mới thoát khỏi hoặc, xa lìa hoặc, chính là thoát khỏi vô minh, xa lìa vô minh, đó chính là nhất chân pháp giới, gọi là pháp thân Bồ Tát. Bồ Tát sơ trụ của viên giáo, Bồ Tát sơ địa của biệt giáo, phá một phẩm vô minh thì ra khỏi, thoát khỏi. Đây là nói pháp thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai, quý Ngài mãi mãi giữ gìn sơ tâm, mãi mãi giữ gìn nhất niệm. Nhất tâm quý ngài giữ gìn được. Quý ngài quan sát lục đạo, thập pháp giới, “tức hoặc thành trí”. Trong thập pháp giới, những chúng sanh không phá vô minh này, khởi hoặc tạo nghiệp. Nhưng Phật Bồ Tát thấy được là trí, gọi là “phiền não tức bồ đề”; phiền não và bồ đề là một không phải là hai. Người mê chúng ta thấy chính là phiền não, Phật Bồ Tát thấy được là bồ đề.

Câu tiếp đó “tức sanh thành diệt”, “sanh tử tức niết bàn”. Sanh này là sanh tử, diệt này là niết bàn. Đây là cảnh giới của chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ. Đây gọi là “viên túr thế”. Tứ hoàng thế nguyện, tứ hoàng thế nguyện viên mãn, chúng ta có thể thấy được không? Tôi hôm qua giảng kinh, tôi đã nói ra một thông tin, nếu quý vị có thể thấy tất cả hữu tình chúng sanh, thấy tánh của họ, căn tánh của sáu căn. Thấy vô tình chúng sanh, quý vị quan sát pháp tánh của nó, thì quý vị sẽ thấy được. Tánh thấy của tất cả hữu tình chúng sanh và tánh thấy của Như lai không hai không khác, đâu có sai biệt? Tánh nghe của tất cả chúng sanh và tánh nghe của Như Lai cũng không sai biệt, hoàn toàn giống nhau. Tất cả chúng sanh vô tình, ngày nay chúng ta nói về thực vật, khoáng vật, quý vị quan sát pháp tánh của nó, và pháp tánh của chư Phật Như Lai cũng là không hai không khác. Quý vị sẽ “tức hoặc thành trí, tức sanh thành diệt”. Do đây có thể biết, chúng sanh khác Phật chỉ trong một niệm. Niệm này của quý vị xoay chuyển trở lại sẽ thành Phật. Điều này trong Phật pháp gọi là viên đốn đại pháp. Người như vậy căn tánh viên đốn, đó không phải là căn tánh thông thường, lập tức xoay chuyển. Chúng ta ngày nay xoay chuyển nhiều mà không trở lại được, rất muốn xoay chuyển mà không trở lại được.

Khuyết điểm là ở đâu? Chính là vì quý vị rất muốn, rất muốn đó là phiền não, là chướng ngại. Quý vị rất muốn, muốn đó là tà kiến, làm chướng ngại khiến quý vị không xoay chuyển trở lại được. Không muốn, không muốn là vô minh, cũng không xoay chuyển trở lại được. Làm thế nào có thể thoát khỏi vọng tưởng, vô minh, nhị biên không chấp, thì quý vị sẽ xoay chuyển trở lại. Đó là công phu, đó là “định tuệ quân đẳng” của nhà Phật thường nói, quý vị sẽ xoay chuyển trở lại được. Hôm nay quý vị dụng công chính là định tuệ không quân bình, giống như mở khóa, không phải xoay quá đà, thì là xoay chưa tới. Nói chung không khớp chính giữa, nên quý vị không mở ra được, chỉ cần chênh lệch một chút là không mở ra được. Xoay thế nào cũng không xoay đến chính giữa. Khuyết điểm của chúng ta cũng giống như tình trạng này vậy. Điều này phải lãnh hội tỉ mỉ, vì rất khó hiểu. Làm thế nào để điều phục, đây là công phu của định tuệ, công phu của định tuệ chân chánh, trí tuệ chân thật, mới có thể khai mở. Lúc khai mở này, gọi là phá mê khai ngộ. Vì vậy bốn câu nói này của ngài nói rất hay.

Chúng ta đọc tiếp, “cố liễu tiên nhị thế”, hai điều trước của tứ hoàng thế nguyện. “Bạt tánh đức chi khổ, hậu nhị thế dữ tánh đức chi lạc”. Quý vị thử nghĩ xem, độ chúng sanh há không phải là độ chính mình sao? Không độ chúng sanh, thì tánh đức của mình mãi mãi không thể viên mãn hiện tiền. Quý vị độ chúng sanh chính là độ bản thân mình, vì chúng sanh chính là bản thân mình. Đạo lý là ở chỗ này, đó là chân tướng sự thật. Nếu quý vị cho rằng chúng sanh không phải là bản thân mình, bản thân mình không phải là chúng sanh, thì mãi mãi tánh đức của quý vị không thể hiện tiền, mãi mãi sẽ làm chướng ngại mình tâm kiến tánh của mình. Người học Phật chúng ta, bất luận họ tinh tấn thế nào, bất luận họ dụng công thế nào, họ thuyết pháp nói được hoa trời rơi xuống, trước tác rất nhiều, cũng không giải quyết được vấn đề. Điều này chúng ta nhất định phải biết. Họ không có công phu chân thật, họ có thể thuyết pháp, họ có thể trước tác, trí tuệ đó đều là thế trí biện thông, là “kí vấn chi học” của nhà Nho nói, không phải là công phu chân thật của bản thân họ, không phải là nội chứng của họ. Chúng ta thấy người thợ hàn, thấy những người niệm Phật vãng sanh, được các tướng lành này, họ không biết giảng kinh thuyết pháp, họ cũng không có trước tác, vì sao họ có thể thành tựu? Vì họ có nội công, họ có thật chứng. Điều này so với việc giảng kinh thuyết pháp, so với hình thức đó, thì thù thắng hơn nhiều, không thể so sánh. Hòa thượng Đệ Nhàn khen ngợi người thợ hàn nói: Ông xuất gia không uổng công, thành tựu của ông, dù phương trượng trụ trì danh sơn, pháp sư giảng kinh thuyết pháp cũng không hơn ông được. Lời nói này nói rất chính xác. Ông thật sự thực hành công phu nội chứng, đức năng chân thật ông đầy đủ, không giống người thông thường khác chỉ thực hành bên ngoài, không có công phu chân thật, thì làm sao có thể so sánh được? Nhất định phải hiểu, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới và bản thân mình là quan hệ gì? Ngay cả điểm này, nếu quý vị không làm cho rõ ràng, thì tâm của quý vị không phát khởi được, nguyện của quý vị không chân thật, đó chính là “nguyện bất y đế, đế bất tùng tâm”, quý vị nhất định phải làm cho rõ ràng. Chúng sanh trong vũ trụ và bản thân mình là quan hệ gì? Nhất định là một thể, thật sự là một thể. Người hiện tại nói một thể không thể tách rời, lời nói này là thật không phải giả. Từ chỗ này quý vị phát nguyện, là “nguyện y đế, đế tùng tâm”, mới thật sự có thể tu hành chứng quả.

Chúng ta xem tiếp hàng cuối cùng, trang thứ 6 hàng cuối cùng, ở đây nói ngài Địa Tạng “phát hoàng thế nguyện, hà phụ tội khổ lục đạo chúng sanh, giáo linh trụ trì chánh pháp, xuất sanh nhất thiết công đức, nhân khổ nhân nạn, đại từ đại bi, cố danh Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện”. Mấy câu này là tổng kết cho biệt đề của danh hiệu Bồ Tát. Tổng kết này là thực hành, hoàn toàn thực hành trong sự tướng, điều này rất dễ hiểu. Bồ Tát

Địa Tạng đảm nhiệm, cứu giúp những “chúng sanh tội khổ trong lục đạo”. Đây là ngài thực hành, cụ thể làm gương để cho chúng ta thấy. “Giáo linh trụ trì chánh pháp”, là dạy bản thân của tất cả chúng sanh, mỗi người phải trụ trì chánh pháp. Chánh pháp là gì? Là tánh đức. Nếu chúng ta dùng lời đơn giản nhất để nói, chính là dạy bảo tất cả chúng sanh, tự bản thân mình thật sự làm được, chân thật, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, có thể giữ tâm như vậy, đó là trụ trì chánh pháp. Trong cuộc sống, trong hành trì, xử sự đối nhân tiếp vật, thật sự có thể làm được nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Hai mươi chữ này đều làm được, đó là “linh trụ trì chánh pháp”. “Xuất sanh nhất thiết công đức”, vô lượng vô biên công đức thể xuất thế gian, tự nhiên sẽ phát sanh, cho nên “linh trụ trì chánh pháp” ở đây, không phải là trụ trì đạo tràng, nếu chúng ta hiểu ý như vậy, đó là sai. Ở đây là giúp tâm của tất cả chúng sanh an trụ trong chánh pháp, việc làm an trụ trong chánh pháp, mới có thể độ khắp chúng sanh. “Nhẫn khổ nhẫn nạn”, khổ nạn là nghiệp báo, là những việc đã làm trong quá khứ. Đời này, những việc đã tạo trước đây không thể không có nhân quả, nhân thiện có quả thiện, nhân ác có quả ác. Chúng ta tạo nhân thiện ít mà gây nhân ác lại nhiều, thì những khổ nạn này sao quý vị có thể không nhẫn chịu được? Các khổ nạn đều phải nhẫn như vậy. Nhẫn khổ nhẫn nạn là đối với bản thân mình; đại từ, đại bi là đối với người khác. Ở đây dạy chúng ta sống như thế nào, làm việc như thế nào, cư xử với mọi người như thế nào. Vì vậy, đối với bản thân mình phải nhẫn khổ nhẫn nạn, đối với chúng sanh phải đại từ đại bi. Từ bi, đặc biệt chú trọng chữ “đại” này. Chữ “đại”, hiện nay nói là vô điều kiện, quan tâm vô điều kiện, yêu thương vô điều kiện, hết lòng dốc sức giúp đỡ người khác vô điều kiện, đó gọi là đại từ đại bi. Phàm có kèm theo điều kiện đều không phải là từ bi chân chánh. Tôi giúp đỡ quý vị, muốn ra điều kiện với quý vị, sự giúp đỡ này tốt nhất chúng ta không nên tiếp nhận. Nếu tiếp nhận sẽ bị người khác không chế, hậu hoạn khôn lường. Vì vậy, Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh không có điều kiện nào, đó gọi là đại từ đại bi, đó là “bồn nguyện của Bồ Tát Địa Tạng”. Quý vị thử nghĩ, chúng ta học Phật có nên bắt đầu học từ Kinh Địa Tạng không? Đây thật sự là đại căn đại bản của việc tu học. Cho nên Phật giáo ở Trung Quốc lấy tứ đại Bồ Tát làm đại biểu cho Phật pháp Đại thừa, rất hoàn mỹ. Thứ nhất là Bồ Tát Địa Tạng, ngài Địa Tạng nói về sự hiếu kính. Thứ hai là Bồ Tát Quan Âm, ngài Quan Âm làm rạng rỡ hiếu kính, đề cao hiếu kính, gọi là đại từ đại bi. Thứ ba là Bồ Tát Văn Thù, ngài Văn Thù là nói lí trí cho chúng ta mà không dùng tình cảm, Bồ Tát Văn Thù là trí tuệ. Hiếu kính, từ bi là lí tánh không phải là cảm tình. Bồ Tát Phổ Hiền đại biểu cho thực hành, thực hành sự hiếu kính, từ bi, lí trí trong đời sống của chúng ta, thực hành trong việc làm của chúng ta, trong việc cư xử với tất cả mọi người, Bồ Tát Phổ Hiền là thực hành. Tứ đại Bồ Tát là người dạy Phật pháp hoàn thành viên mãn.

Đó là giảng biệt đề “Địa Tạng Bồ Tát bồn nguyện”, chỉ giới thiệu đến đây. Chữ “kinh” cuối cùng, chữ kinh chúng ta thường giảng, chú giải cũng rất hay. Quý vị tự xem là được rồi, không cần nói nhiều. Nói đơn giản, đó là cách thông thường giảng, kinh đầy đủ bốn chữ “thật nhiếp thường pháp”, đó là điều thường nói trong lúc chúng ta giảng kinh. Kinh Hoa Nghiêm nói tỉ mỉ hơn, Kinh Hoa Nghiêm nói mười ý, nhưng ở đây họ nói ra hết, chú giải cũng nói ra hết. Ở đây chúng ta cần bổ sung một câu, đó là sự dạy bảo của Phật, nó đầy đủ bốn ý “giáo, lí, hành, quả”. Bất kì một bộ kinh nào cũng có đủ bốn ý này, cho nên chúng ta gọi nó là diệu pháp. Diệu ở chỗ nào? Bốn ý “giáo, lí, hành, quả” đều không thiếu, đó là diệu. Chúng ta học tập cũng phải đầy đủ bốn điều kiện “tín, giải, hành, chứng”, thì chúng ta thật sự được thọ dụng. Vì vậy giáo của Phật, chúng ta phải tin tưởng. Lí đã nói trong giáo, chúng ta phải hiểu, phải lãnh hội. Hạnh đã nói trong giáo chúng ta nhất định phải tu. Quả nó đã nói, chúng ta phải chứng thật, mới có thể được thọ

dụng. Diệu trong kinh Phật, một bộ kinh đầy đủ bốn ý. Một phẩm kinh, một đoạn kinh văn, cho đến mỗi câu, mỗi chữ đều đầy đủ bốn ý. Vì vậy sau này quý vị học giảng kinh, sợ không có gì để nói, nếu quý vị phải hiểu rõ đạo lý này, thứ để cho quý vị giảng rất nhiều, trong một chữ có bốn ý, trong một câu cũng có bốn ý, làm gì có chuyện không có gì để nói? Chỉ sợ quý vị nói không hết. Từ trong kinh đã đầy đủ bốn ý này, mỗi chữ mỗi câu đều có giáo, lý, hành, quả. Ngược lại chúng ta phải học thế nào? Chúng ta phải có tín, giải, hành, chứng. Quý vị thử nghĩ xem, một câu một chữ, từ trong tám khía cạnh để nói, nói không hết, làm gì có chuyện không có gì để nói? Không nói được là do quý vị không hiểu, sau khi quý vị hiểu rồi thì nói không hết.

Tên đề giới thiệu đến đây. Ngày mai, chúng ta sẽ giới thiệu đoạn thứ hai biện thể.

Hết tập 7